

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2019/HSST**

Ngày: 04/4/2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP.HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Kế Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quốc Sơn

2. Bà Trần Thị OA

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm:*** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2019, tại Trụ sở tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 68/2019/HSST, ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/HSST ngày 13/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Mạnh Tr** sinh năm 1995; HKTT: Tổ 6, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phùng Văn Út, sinh năm 1972; con bà: Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1974; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; **Tiền sự:** Không. **Tiền án:** 1. Tại bản án số 243/2012/HSST ngày 13/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản, ra trại ngày 31/8/2013. 2. Tại Bản án số 171/2015/HSST ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, 9 tháng tù về

tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù, ra trại ngày 10/2/2018. **Nhân thân:** Ngày 8 tháng 12 năm 2014, Công an quận Nam Từ Liêm xử phạt hành chính về hành vi: Dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác(đã nộp tiền ngày 12/12/2014). Lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp tái phạm.

Bị bắt khẩn cấp từ ngày 27/8/2018. DA chỉ bản số 601, do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 31/8/2018 – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Việt A(tên thường gọi Tý)**, sinh năm 1995; HKTT: Tổ 6, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Thúy (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Loan (đã chết); Gia đình có 04 A em, bị cáo là con thứ ba. **Tiền án, Tiền sự:** Không. **Nhân thân:** Tại bản án số 14/2011/HSST, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 19/4/2013. Bị bắt khẩn cấp từ ngày 27/8/2018. DA chỉ bản số 597 do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 31/8/2018 – Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Phùng Văn L**, sinh năm 1993; HKTT: Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phùng Văn Bồng, sinh năm 1962; con bà: Lê Thị Nhân, sinh năm 1966. Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất. **Tiền án:** 1. Tại Bản án số 462/2014/HSPT ngày 26/6/2014, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ra trại ngày 1/8/2014. Chưa nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng; 2. Tại bản án số 12/2017/HSST ngày 19/1/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 25/4/2018 (chưa được xóa án tích). **Tiền sự:** Ngày 25/9/2017, Công an phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt). Lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị bắt truy nã từ ngày 16/12/2018. DA chỉ bản số 55 do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 17/12/2018 – Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: A Bùi Ngọc Minh, sinh năm 1993.

HKTT: Xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

(A Minh vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2018, Nguyễn Việt A và Phùng Mạnh Tr có quen biết với A Bùi Ngọc Minh thông qua bạn xã hội tên Lê Hồng Quang. Sau đó, Việt A cầm cố một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung màu đen cho A Minh với số tiền 1.500.000 đồng. Cuối tháng 6 năm 2018, Minh nhờ Tr gọi gái dịch vụ quán hát karaoke nhưng Minh không đến và Tr không liên lạc được với Minh. Tr nói với Việt A đã ứng 2.500.000 đồng để trả tiền gọi gái dịch vụ cho Minh nên muốn tìm Minh để đòi tiền. Tr bàn với Việt A hẹn gặp Minh. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Việt A gọi điện hẹn gặp Minh tại phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội với lý do chuộc máy tính. Việt A nhờ Phùng Văn L đèo đi, Tr nhờ một người bạn tên Hân (chưa xác định) chở đến phố Duy Tân. Khi A Minh điều khiển xe máy kiểu dáng xe Dream nhãn hiệu Fanlim màu nâu BKS: 33K5 - 7062 đến điểm hẹn, Việt A hỏi Minh: “Sao không cầm laptop đến?”. Khoảng 2 phút sau Tr đến, túm cổ áo Minh, hỏi: “Mày có tội gì với A không?”. Tr bảo Minh nếu gọi được Lê Hồng Quang đến trả nợ cho Tr thì sẽ trừ nợ và cho Minh thêm 5.000.000 đồng. Tr bảo Minh về nhà Tr rồi gọi Quang đến. Minh đồng ý. Việt A điều khiển xe máy của Minh chở Tr và Minh, L điều khiển xe máy đi một mình về nhà Tr ở tổ 6, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tr, Việt A, L, Minh lên phòng của Tr ở tầng 3. Tại đây, Minh gọi điện cho Quang không được. Tr vỗ ba phát vào phía sau đầu Minh, bảo Minh tính toán tiền với Tr. Tr nói: “Tiền nong không quan trọng, quan trọng là dA dự và cách sống của mày” nhằm mục đích để Minh trả thêm tiền cho Tr. Minh sợ nên bảo trả cho Tr 4.000.000 đồng. Tr đồng ý và bảo Minh gọi điện bảo người nhà mang tiền đến phố Duy Tân để Tr cho người đến lấy. Minh gọi điện thoại nhưng không vay được tiền. Tr bảo L đưa chiếc tuýp sắt dài khoảng 1m, đường kính 2cm dựng ở góc tủ. L đưa tuýp sắt cho Tr. Tr cầm tuýp sắt vụt 02 phát vào tay trái Minh rồi để lên bàn tivi. Việt A dùng tay đâm vào

lưng Minh, bắt Minh nằm xuống rồi dùng tuýp sắt Tr vừa để trên bàn tivi vụt 2 phát vào lưng, 1 phát vào đùi Minh, yêu cầu gọi người nhà mang laptop đến. Tr bảo Minh mang xe máy ra bãi xe gửi để làm tin rồi về lấy laptop và 4.000.000 đồng đến trả. L điều khiển xe máy chở Tr, Việt A điều khiển xe máy của Minh chở Minh đến bãi gửi xe ở 172 Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. L đứng chờ ở ngoài, Tr, Việt A và Minh đi vào bãi gửi xe máy của Minh. Tr cầm vé xe, đưa chìa khóa xe cho Minh giữ, khi nào A Minh trả laptop và 4.000.000 đồng thì cho lấy xe máy về. Sau đó, Việt A bảo L chở Việt A và Minh đến khu vực phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội để lấy laptop và tiền nhưng không lấy được. Việt A bảo Minh đi xe ôm về lấy laptop và tiền, còn L chở Việt A về nhà. Sau đó, A Minh đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung N148 plus màu đen;
- 01 xe máy kiểu dáng xe Dream nhãn hiệu Fanlim màu nâu BKS: 33K5 – 7062.

Bản kết luận định giá tài sản số 541 ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung N148 plus màu đen trị giá 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phùng Mạnh Tr, Nguyễn Việt A, Phùng Văn L chiếm đoạt của A Bùi Ngọc Minh là 5.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy kiểu dáng xe Dream nhãn hiệu Fanlim màu nâu BKS: 33K5 – 7062 do A Bùi Ngọc Minh là chủ sở hữu.

Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả A Bùi Ngọc Minh chiếc xe máy kiểu dáng xe Dream nhãn hiệu Fanlim màu nâu BKS: 33K5 – 7062 và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung N148 plus màu đen. A Minh nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Mạnh Tr, Nguyễn Việt A, Phùng Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28/02/2019, Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phùng Mạnh Tr, Phùng Văn L về tội về tội *Cướp tài sản* theo quy định tại Điểm d, h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự;

truy tố các bị cáo Nguyễn Việt A về tội *Cướp tài sản* theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phùng Mạnh Tr, Nguyễn Việt A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội được sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội. Bị cáo Phùng Văn L chỉ khai nhận có đưa tuýp sắt cho Tr để đánh Minh chứ không tham gia thực hiện các hành vi khác của Tr và Việt A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội cướp tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo. Bị cáo Tr có bản án số 243/2012/HSST ngày 13/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản (bị cáo phạm tội khi 16 tuổi, 8 tháng 25 ngày). Bản án này đã được xóa án tích nên phạm tội lần này là tái phạm. Viện kiểm sát kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Phùng Văn L và bị cáo Nguyễn Việt A là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đối với bị cáo Phùng Mạnh Tr phạm tội lần này là tái phạm do đó bị cáo bị truy tố về tội Cướp tài sản theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phùng Mạnh Tr từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; Áp dụng Điểm d, h Khoản 2 Điều 168, Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Tr, Việt A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/8/2018 Phùng Văn L đã có mặt chứng kiến sự việc từ đầu đến cuối sự việc và tại nhà Phùng Mạnh Tr ở tổ 6, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phùng Văn L đã tiếp nhận ý trí của bị cáo Tr đưa chiếc tuýp sắt dài khoảng 1m, đường kính 2cm cho Tr, Nguyễn Việt A để đánh, ép A Bùi Ngọc Minh phải đưa trả chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung N148 plus màu đen trị giá 1.200.000 đồng và 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các đối tượng chiếm đoạt là 5.200.000 đồng. Bị cáo L không nhận trực tiếp tham gia đe dọa A Minh nhưng tại (BL 177 đến BL 189) L khai rất rõ toàn bộ hành vi phạm tội của Tr, Việt A là người có mặt từ đầu trực tiếp lấy tuýp sắt đưa cho Tr và Việt A đánh A Minh nên không chấp nhận lời khai của L tại phiên tòa là không biết, hành vi của bị cáo là chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ bị cáo L phạm tội cướp tài sản cáo trạng truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Mạnh Tr, đã đủ yếu tố cấu thành tội *Cướp tài sản* theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Việt A, đã đủ yếu tố cấu thành tội *Cướp tài sản* theo quy định tại Điểm d Khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Phùng Văn L, đã đủ yếu tố cấu thành tội *Cướp tài sản* theo quy định tại Điểm d, h Khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng xâm phạm tính mạng sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Tr có 02 tiền án. Bản án số 243/2012/HSST ngày 13/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài

sản(khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 26 ngày), ra trại ngày 31/8/2013 (đã được xóa án tích), bản án số 171/2015/HSST ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, 9 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù, ra trại ngày 10/2/2018.

Bị cáo Tr phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phùng Văn L và bị cáo Nguyễn Việt A có nhân thân xấu. Bị cáo L có 02 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án số 462/2014/HSPT ngày 26/6/2014, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ra trại ngày 1/8/2014, bản án số 12/2017/HSST ngày 19/1/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 25/4/2018). Bị cáo Nguyễn Việt A có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội cùng loại (bản án số 14/2011/HSST, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản). Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 541 ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung N148 plus màu đen trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phùng Mạnh Tr, Nguyễn Việt A, Phùng Văn L chiếm đoạt của A Bùi Ngọc Minh là 5.200.000 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là sai nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Tr, Việt A thành khẩn khai báo. Do vậy các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo L không thành khẩn nhận tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào. Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. A Minh nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn từ chối giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không

[6] Về xử lý vật chứng: không

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phùng Mạnh Tr từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội tội *Cướp tài sản*; tuyên phạt bị cáo Phùng Văn L từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội tội *Cướp tài sản*; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội tội *Cướp tài sản*. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo Tr, L cao hơn mức án của Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo Tr là người có vai trò chính, bị cáo L tái phạm nguy hiểm, khai báo không thành khẩn mới phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Mạnh Tr phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Mạnh Tr 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

2. Căn cứ vào Điểm d, h Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn L phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn L 08(Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

3. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: không

Về án phí: Bị cáo Phùng Mạnh Tr, Phùng Văn L, Nguyễn Việt A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan;
- TT lý lịch-Sở tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- VKSND thành phố Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Kế Hiền